



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GEMADEPT

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 30-32
Vùng giá kháng cự: 33-34

Ngày phân tích 02/01/2014

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	GMD
Giá ngày 02/01/2014	33,900
Giá thấp nhất 52 tuần	18,300
Giá cao nhất 52 tuần	38,100
Khối lượng trung bình 10 ngày	450,182
Khối lượng CPLH (triệu)	114.422
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	3,878,896

CƠ CẤU SỞ HỮU

Deutsche Bank Aktiengesellschaft	6.75%
Deutsche Bank AG London	6.00%
Market Vectors ETF	5.94%
Đỗ Văn Nhân (Chủ tịch)	0.69%
Cổ đông còn lại	80.62%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	948
P/E	19
E/P	5%
BV (đồng)	39,207
ROE	2%
ROA	2%
Beta	1.81
Giá trị nội tại (đồng)	61,626

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán (lần)	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.86	2.29	1.92	1.99
Tỷ số thanh toán nhanh	1.79	2.21	1.86	1.90
Tỷ số thanh toán tổng quát	2.89	3.11	2.99	2.84
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ / VCSH	53%	47%	50%	54%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	37%	37%	33%	33%
Tỷ số nợ = Tổng nợ / Tổng tài sản	35%	32%	33%	35%
Tỷ số VCSH / Tổng nguồn vốn	65%	68%	67%	65%
Tỷ số hoạt động	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	27	24	22	15
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	13	15	12	18
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	3	2	2.4	1.9
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	134	165	110	146
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	2	2	2	1
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	168	165	176	181
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Tỷ lệ lãi gộp	16%	18%	17%	17%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	1%	4%	4%	10%
ROA (Doanh lợi tài sản)	0.2%	2%	1.2%	2.3%
ROE (Doanh lợi VCSH)	0.3%	2%	1.8%	3.6%
Tỷ số giá thị trường	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
BV (đồng)	38,975	40,143	39,503	39,207
EPS (đồng)	57	948	670	1,452
P/E	314	19	23	23
E/P (%)	0.3%	5%	4%	4%
Giá trị nội tại (đồng)				61,626
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Tăng trưởng doanh thu	11%	8%	13%	-6%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	-1%	17%	14%	-6%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-93%	679%	178%	114%
Tăng trưởng tổng tài sản	5%	-1%	-2%	11%
Tăng trưởng vốn CSH	8%	3%	11%	8%
Chỉ tiêu chi phí (%)	N/2011	N/2012	9T/2012	9T/2013
Chi phí bán hàng	0%	64%	-9%	41%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31%	15%	20%	-5%



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GEMADEPT

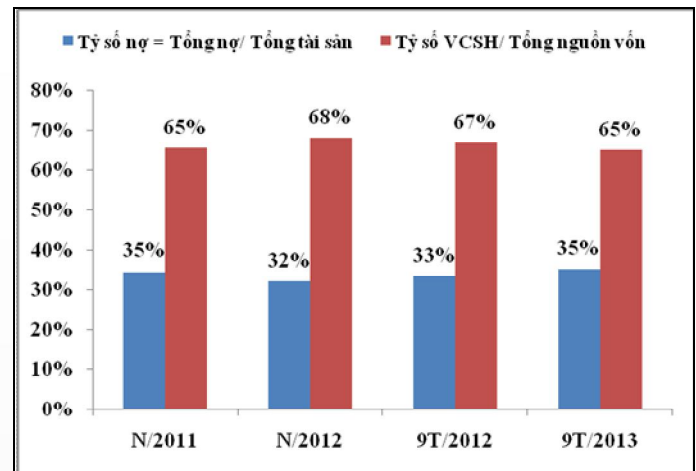
GMD là doanh nghiệp khai thác cảng, vận tải - logistic có qui mô rất lớn trong nước. Công ty đang sở hữu 6 hệ thống cảng trải dài cả 3 khu vực Bắc Trung Nam. Năm 2013, hoạt động logistic và khai thác cảng chiếm 97% tổng doanh thu, hoạt động cho thuê văn phòng đóng góp 4% tổng doanh thu. Ngoài ra công ty còn đầu tư sang lĩnh vực bất động sản và trồng cao su tại Campuchia.

Năm 2012, kết quả kinh doanh của GMD tăng trưởng tốt. Doanh thu đạt 2,583 tỷ đồng, tăng 8%, nhờ doanh thu khai thác cảng đạt 803 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2011. Đây cũng là mảng mang lại tỷ suất sinh lời cao nhất cho GMD. Trong năm qua, chi phí tài chính chỉ ở mức 191 tỷ đồng, giảm 42%, từ đó dẫn đến lợi nhuận sau thuế đạt 115 tỷ đồng, tăng 679% so với năm 2011.

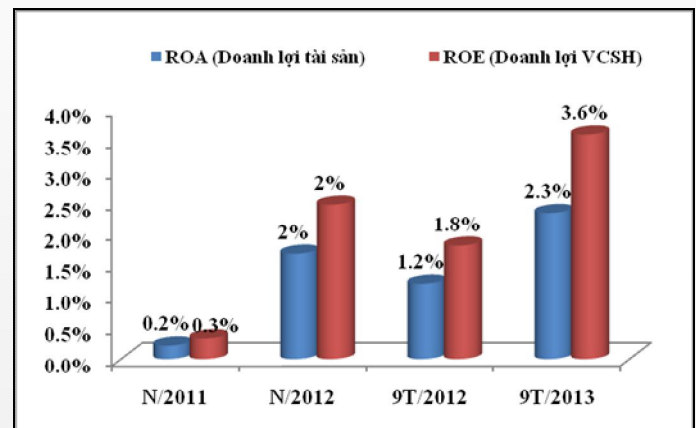
9 tháng đầu năm 2013, doanh thu đạt 1,827 tỷ đồng, giảm nhẹ 6%, tuy nhiên do chuyển nhượng vốn tại CTCP Nước Khoáng Vĩnh Hảo cho Masan Consumer nên doanh thu tài chính đạt 183 tỷ đồng, tăng 120%, dẫn đến lợi nhuận sau thuế đạt 166 tỷ đồng, tăng 114% so với 9 tháng đầu năm 2012. Tính đến hết quý 3/2013, công ty hoàn thành được 37% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm 2013. Tuy nhiên, vào cuối tháng 12/2013, GMD chính thức công bố thông tin chuyển nhượng 85% vốn góp tại Công Ty TNHH Xúc tiến Thương Mại Hàng Hải, vốn là công ty con 100% vốn của GMD, sở hữu và khai thác cao ốc Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp.HCM, thương vụ mua bán này có thể mang về cho GMD hơn 700 tỷ đồng lợi nhuận, như vậy trong năm 2013 công ty hoàn toàn hoàn thành kế hoạch cả năm.

Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.86 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 1.79 lần, so với năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời tăng lên 2.29 lần và tỷ số thanh toán nhanh cũng tăng lên 2.21 lần. Cho thấy năm 2012, khả năng thanh toán của GMD được được đảm bảo

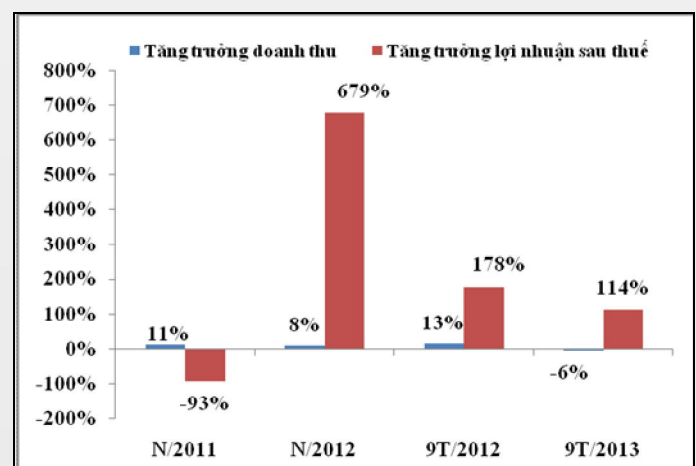
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





9 tháng đầu năm 2013, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.99 lần, tỷ số thanh toán nhanh đạt 1.9 lần, tương đương với 9 tháng đầu năm 2012. Như vậy, khả năng thanh toán của công ty luôn đạt mức an toàn.

Năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 53% trên vốn chủ sở hữu, so với năm 2012 giảm còn 47%, do nợ vay ngắn hạn 492 tỷ đồng, giảm 28% so với năm 2011. Trong 9 tháng đầu năm 2012 nợ chiếm tỷ lệ 50% trên vốn chủ sở hữu, so với 9 tháng đầu năm 2013 tăng lên ở mức 54%. Ta thấy mặc dù tăng lên nhưng tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức thấp, khả năng tự tài trợ vốn của GMD cao.

Năm 2011 nợ chiếm 35% trên tổng tài sản, so với năm 2012 giảm còn 32%. Trong 9 tháng đầu năm 2013, nợ chiếm 35% tổng tài sản, tương đương với 9 tháng đầu năm 2012. Nhận thấy tỷ lệ nợ của GMD duy trì ở mức thấp, vì vậy khả năng thanh toán của GMD vẫn đảm bảo an toàn.

Năm 2012 vòng quay tồn kho đạt 24 vòng ứng với 15 ngày, tốc độ này tương đương với năm 2011. 9 tháng đầu năm 2012 vòng quay tồn kho đạt 22 vòng ứng với 12 ngày, so với 9 tháng đầu năm 2013 giảm còn 15 vòng ứng với 18 ngày. Như vậy, tiến độ luân chuyển tồn kho trong 9 tháng đầu năm 2013 chậm hơn so với 9 tháng đầu năm 2012. Tuy nhiên, nhìn chung thì tốc độ luân chuyển tồn kho vẫn rất nhanh.

Vòng quay phải thu có xu hướng giảm. Năm 2011 vòng quay phải thu đạt 3 vòng ứng với 134 ngày so với năm 2012 giảm còn 2 vòng ứng với 165 ngày. 9 tháng đầu năm 2012 vòng quay phải thu đạt 2.4 vòng ứng với 110 ngày, so với 9 tháng đầu năm 2013 giảm còn 1.9 vòng ứng với 146 ngày, như vậy tiến độ thu tiền của GMD ngày càng chậm.

Năm 2012 vòng quay phải trả đạt 2 vòng ứng với 165 ngày, tương đương với năm 2011. 9 tháng đầu năm 2012 vòng quay phải trả đạt 2 vòng ứng với 176 ngày, so với 9 tháng đầu năm 2013 giảm còn 1 vòng ứng với 181 ngày. Như vậy, nhìn chung tốc độ trả tiền của GMD khá chậm.

Năm 2011, tỷ suất sinh lời trên tài sản ROA năm 2011 đạt 0.2% so với năm 2012 tăng lên 2%, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE năm 2011 đạt 0.3% so với năm 2012 tăng lên 2%. Qua đó ta thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu của GMD trong năm 2012 tốt hơn năm 2011. Tuy nhiên, các tỷ suất sinh lời rất thấp, chứng tỏ với lợi nhuận đạt được đã không tương xứng với qui mô vốn và tài sản của GMD, điều này làm giảm sức hấp dẫn của GMD.

EPS năm 2011 ở mức 57 đồng/cp so với năm 2012 tăng 1,563% và đạt 948 đồng/cp. Năm 2012, GMD đạt tỷ suất E/P ở mức 5%, thấp hơn so với lãi suất ngân hàng. Xét thấy, trong năm 2012 và 9 tháng đầu năm 2013 kết quả kinh doanh của GMD tăng trưởng mạnh, tình hình tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ thấp và khả năng thanh toán được đảm bảo an toàn.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn